

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HS-ST

Ngày 19-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P - TỈNH H
Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

- * *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Mạnh Q.
- * *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Mai Văn D.
Ông Tô S T.
- * *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu H - Thư ký.
- * *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc A - Kiểm sát viên.

Ngày 19/11/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh H mở phiên tòa công khai xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2020/TLST-HS ngày 26/10/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXXST-HS, ngày 05/11/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Tư D**, sinh năm 1987; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Thôn C, thị trấn T, huyện P, tỉnh H.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo.

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Phan Văn Đ và con bà: Nguyễn Thị N.

Gia đình bị cáo có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Bị cáo có vợ là Phạm Thị Huyền T và có 02 con: Con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Ngày 27/6/2020 bị Chủ tịch ủy ban nhân dân thị trấn Táp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 03 tháng.

- Nhân thân:

+ Ngày 28/01/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh H xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 27/4/2012 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh H xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/3/2013.

+ Ngày 24/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh H xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/7/2018.

+ Ngày 22/9/2020 công an huyện P xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. (bị cáo đã nộp phạt)

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/8/2020 đến ngày 03/9/2020 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:* Anh Lê Thanh L- Sinh năm 1988. (Vắng mặt)

Cư trú tại: Thôn S, xã N, huyện P, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ ngày 31/8/2020 Công an huyện P phối hợp cùng Công an xã N phát hiện bắt quả tang Phan Tư D, sinh năm 1987 ở Thôn C, thị trấn T, huyện P, tỉnh H đang có hành vi trộm cắp tài sản của gia đình anh Lê Thanh L, sinh năm 1988 ở Thôn S, xã N, huyện P, tỉnh H. Phan Tư D khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 31/8/2020, Ngô Văn S sinh năm 1989 ở thôn V, xã Q, huyện P, tỉnh H đến nhà rủ Phan Tư D đi mua ma túy về cùng sử dụng. D đồng ý cùng S đi mua ma túy. S Điều khiển xe mô tô chở D ngồi sau, đi đến bến đò S Q, xã N mua ma túy. Tại đây, S mua ma túy của một người đàn ông không quen biết, đi thuyền trên sông và sử dụng (chích) ngay tại đó. Trên đường về, D bảo S tìm chỗ vắng cho D sử dụng ma túy. Khi đến trang trại của gia đình Anh Lê Thanh L thì S dừng xe đứng đợi ở ngoài còn D trèo tường vào khu vực trang trại của nhà anh L để sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong, D phát hiện thấy có khu chuồng nuôi lợn nên nảy sinh ý định trộm cắp lợn. D đi vào trong chuồng, quan sát có khoảng 10 con lợn, mỗi con khoảng 30kg nên D đã bắt 01 con lợn cái, màu trắng cho vào bao tải có sẵn ở đó và bê con lợn ra ngoài. Khi ra đến cửa chuồng lợn thì D bị phát hiện, truy đuổi nên đã bỏ lại con lợn nhưng bị anh L và quần chúng nhân dân bắt quả tang. Quá trình Phan Tư D bị phát hiện, bắt giữ thì Ngô Văn S ở bên ngoài đã phóng xe bỏ chạy. Cơ quan Điều tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phan Tư D và tiến hành cân tịnh trọng lượng con lợn, kết quả con lợn có trọng lượng là 31,5kg và giao cho anh L quản lý, đồng thời thu giữ các vật chứng có liên quan gồm: 01 bao tải trắng, 02 xi lanh nhựa loại 3ml/cc (đã qua sử dụng), 02 ống thủy tinh bên trên có chữ Novocain (một ống đã qua sử dụng, một ống chưa qua sử dụng).

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện P kết luận: 01 con lợn cái, lông màu trắng trọng lượng 31,5kg, tại thời điểm ngày 31/8/2020 có giá trị 2.835.000 đồng.

Tại Cơ quan Điều tra, Ngô Văn S thừa nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 31/8/2020 và khai nhận không bàn bạc, thống nhất gì với Phan Tư D về hành vi trộm cắp tài sản. Phan Tư D cũng khai nhận việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là do một mình D thực hiện, không có sự bàn bạc thống nhất gì với S trước

khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do vậy không đủ căn cứ xử lý Ngô Văn S về hành vi trộm cắp tài sản.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phan Tur D và Ngô Văn S, Công an huyện P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền.

Đối với người bán ma túy cho S không rõ tên tuổi địa chỉ. Cơ quan Điều tra tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được đối tượng là ai. Cơ quan Điều tra tiếp tục xác minh khi nào có đủ căn cứ sẽ xem xét, xử lý.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đối với con lợn cái, lông màu trắng trọng lượng 31,5kg, là tài sản hợp pháp của anh Lê Thanh L. Cơ quan Điều tra đã lập biên bản bàn giao cho anh L quản lý. Anh L không yêu cầu bồi thường gì vấn đề dân sự và đề nghị xử lý đối tượng trộm cắp lợn theo quy định pháp luật. Các vật chứng còn lại hiện đang bảo quản chờ xử lý.

Quá trình Điều tra Phan Tur D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 31/CT - VKSPC, ngày 23/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố bị cáo Phan Tur D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Phan Tur D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 31/8/2020, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Thanh L đã nhận lại tài sản, không có đề nghị gì nên không đặt ra xem xét.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu cho tiêu hủy 01 bao tải trắng, 02 xi lanh nhựa loại 3ml/cc (đã qua sử dụng), 02 ống thủy tinh bên trên có chữ Novocain (một ống đã qua sử dụng, một ống chưa qua sử dụng).

Về án phí: Áp dụng nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhất trí với quan điểm của Đại diện viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong Điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về phân tích những chứng cứ xác định có tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay hoàn toàn phù hợp khách quan với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan Điều tra đã thu thập được như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL: 25 - 26); Bản tường trình của bị cáo (BL: 88-89); Biên bản về việc cân tịnh trọng lượng (BL: 28); Kết luận định giá tài sản (BL: 17-18); Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường (BL: 30 – 33); Biên bản ghi lời khai (BL: 39 -44) ,biên bản hỏi cung bị can (BL: 78 -87); Bản tường trình, Biên bản ghi lời khai của bị hại (BL: 134-138) và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ ngày 31/8/2020, tại trang trại của gia đình anh Lê Thanh L, sinh năm 1988 ở Thôn S, xã N, huyện P, tỉnh H lợi dụng lúc chủ sở hữu vắng nhà, Phan Tư D đã có hành vi trộm cắp 01 con lợn cái, màu trắng, trọng lượng 31,5kg, có giá trị 2.835.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh H truy tố bị cáo về tội danh “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân trong việc bảo vệ tài sản. Bị cáo là người có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo đã từng 03 lần bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản và một tiền sự (ngày 27/6/2020 bị Chủ tịch ủy ban nhân dân thị trấn Táp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy) mặc dù bị cáo đã có thời gian được cơ quan pháp luật giáo dục, cải tạo nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Bị cáo là người ham chơi, lười lao động, để có tiền tiêu sài, sử dụng ma túy thỏa mãn nhu cầu cá nhân bị cáo đi lang thang xem ai có sơ hở trong việc quản lý tài sản để trộm cắp. Trong vụ án này không có đồng

phạm, việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản chỉ do một mình bị cáo D thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi nên bị cáo phải chịu trách nhiệm toàn bộ đối với hành vi mà bị cáo gây ra. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải được đưa ra xét xử và áp dụng một hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với mức độ và hành vi bị cáo gây ra mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình Điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội nhưng chưa gây ra thiệt hại, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại; bị cáo có bố đẻ là ông Phan Văn Đà thương binh hạng 1/4. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Các biện pháp tư pháp.

- Về trách nhiệm Dân sự: Bị hại Anh Lê Thanh Lã đã nhận lại tài sản, không có đề nghị gì nên không xem xét giải quyết.

- Vật chứng của vụ án, gồm: 01 bao tải trắng, 02 xi lanh nhựa loại 3ml/cc (đã qua sử dụng), 02 ống thủy tinh bên trên có chữ Novocain (một ống đã qua sử dụng, một ống chưa qua sử dụng) không có giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm c khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Tư D phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt: Bị cáo Phan Tư D 09 (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 31/8/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Các biện pháp tư pháp:

- *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại Anh Lê Thanh Lã đã nhận lại tài sản, không có đề nghị gì nên không xem xét, giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 01 bao tải màu trắng có chữ We Hope, 02 xi lanh nhựa loại 3ml/cc (đã qua sử dụng), 02 ống thủy tinh bên trên có chữ Novocain (một ống đã qua sử dụng, một ống chưa qua sử dụng).

(Tình trạng, số lượng, đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 10 năm 2020 giữa Công an huyện P và Chi cục thi hành án dân sự huyện P).

- Về án phí: Bị cáo Phan Tư D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo; Vắng mặt bị hại. Báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng nghiệp vụ TA tỉnh H;
- Trại tạm giam Công an tỉnh H;
- VKSND tỉnh H;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THA dân sự huyện P;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HĐXX XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Mạnh Q